

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DẦU KHÍ**



GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: THANH TRA, KIỂM TRA AN TOÀN

VỆ SINH LAO ĐỘNG

NGHỀ: BẢO HỘ LAO ĐỘNG

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 752/QĐ-CĐDK ngày 07 tháng 06 năm 2021
của Trường Cao Đẳng Dầu Khí)*

Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện nay, các vấn đề về tai nạn trong lao động ngày càng nghiêm trọng và gây thiệt hại rất nhiều cho những người lao động, các doanh nghiệp. Nhằm mục tiêu ngăn ngừa tai nạn, sự cố có thể xảy ra thì công tác thanh tra, kiểm tra các vấn đề về an toàn, vệ sinh lao động là rất quan trọng và cần thực hiện nghiêm túc. Vì thế, mô đun “Thanh tra, kiểm tra AT-VSLĐ” đã được đưa vào bài trình đào tạo dành cho người học trình độ Cao đẳng thuộc chuyên ngành Bảo hộ lao động tại Trường Cao đẳng Dầu khí.

Trong quá trình nghiên cứu mô đun “Thanh tra, kiểm tra AT-VSLĐ”, người học được hướng dẫn tham khảo nhiều tài liệu khác nhau tương ứng với mỗi bài học riêng biệt; có sự khác nhau về việc sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành cũng như một số nội dung nhất định. Đồng thời ở các tài liệu tham khảo khác còn mang tính khái quát. Do đó, người học có thể gặp nhiều khó khăn để hiểu hết ý nghĩa của từng nội dung và có thể chưa biết cách vận dụng vấn đề đó vào trong một số trường hợp thực tiễn.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn Giáo trình Thanh tra, kiểm tra AT-VSLĐ dành riêng cho người học trình độ Cao đẳng.

Nội dung của giáo trình bao gồm các bài sau:

Bài 1: Quy định chung về công tác thanh tra, kiểm tra AT-VSLĐ.

Bài 2: Công tác thanh tra AT-VSLĐ.

Bài 3: Công tác kiểm tra AT-VSLĐ.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 06 năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Nguyễn Ngọc Thanh Trung
2. ThS. Nguyễn Ngọc Linh
3. ThS. Nguyễn Văn Buôn

MỤC LỤC

1.	Lời giới thiệu	Trang 1
2.	Mục lục	4
3.	Giáo trình mô đun	5
4.	Bài 1. Quy định chung về công tác thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ	15
5.	Bài 2: Công tác thanh tra ATVSLĐ	25
6.	Bài 3. Công tác kiểm tra ATVSLĐ	45
7.	Tài liệu tham khảo	67

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

1. Tên mô đun: THANH TRA, KIỂM TRA AT-VSLĐ

2. Mã mô đun: SAEN62122

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Dầu khí.

3.2. Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến hoạt động Thanh tra, kiểm tra về AT-VSLĐ. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ: (1) có bộ giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của trường; (2) dễ dàng tiếp thu cũng như vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học vào môi trường học tập và thực tế thuộc lĩnh vực công tác.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của mô đun: Thanh tra, kiểm tra về AT-VSLĐ là mô đun quan trọng và dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Bảo hộ lao động. Nội dung chủ yếu của mô đun này nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc lĩnh vực Thanh tra, kiểm tra AT-VSLĐ: (1) Trình bày được các bước và nội dung kiểm tra, thanh tra về an toàn vệ sinh lao động. (2) Trình bày được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thanh tra về an toàn vệ sinh lao động. Qua đó, giáo trình cung cấp các kiến thức cần thiết nhằm đảm bảo việc thực hiện được một cuộc thanh tra, kiểm tra về AT-VSLĐ một cách hiệu quả.

4. Mục tiêu của mô đun:

4.1. Về kiến thức:

- A1. Trình bày được các bước thanh tra về an toàn vệ sinh lao động.
- A2. Trình bày được nội dung thanh tra về an toàn vệ sinh lao động.
- A3. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của thanh tra về an toàn vệ sinh lao động.
- A4. Trình bày được quyền hạn của thanh tra về an toàn vệ sinh lao động.

4.2 Về kỹ năng:

- B1. Thực hiện được một buổi kiểm tra về ATVSLĐ tại cơ sở.
- B2. Viết được biên bản kiểm tra ATVSLĐ tại cơ sở.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- C1. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật lao động
- C2. Xây dựng kỹ năng quản lý tổ chức điều hành nhóm.

5. Nội dung của mô đun

5.1. Chương trình khung

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
						LT	TH
I	Các môn học chung	21	435	157	255	15	8
COMP64002	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5	0
COMP62004	Pháp luật	2	30	18	10	2	0
COMP63006	Tin học	3	75	15	58	0	2
COMP62008	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	4
COMP64010	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	2	2
FORL66001	Tiếng Anh	6	120	42	72	6	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	51	1245	324	873	26	22
SAEN62002	Tâm lý học lao động	2	30	18	10	2	0
SAEN62003	Ecgonomic	2	30	18	10	2	0
SAEN62004	Pháp luật bảo hộ lao động	2	30	18	10	2	0
SAEN52005	Tín hiệu, biển báo an toàn	2	30	18	10	2	0
SAEN52106	Sơ cấp cứu	2	45	14	29	1	1
SAEN52107	Vệ sinh công nghiệp	2	45	14	29	1	1
SAEN52108	Phương tiện bảo vệ cá nhân	2	45	14	29	1	1
SAEN52109	Kỹ thuật an toàn điện	2	45	14	29	1	1
SAEN52110	An toàn phòng chống cháy nổ	2	45	14	29	1	1
SAEN62111	Kỹ thuật an toàn cơ khí	2	45	14	29	1	1
SAEN62112	Kỹ thuật xử lý môi trường	2	45	14	29	1	1
SAEN52113	An toàn hóa chất	2	45	14	29	1	1
SAEN62114	An toàn hàng hải	2	45	14	29	1	1

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
						LT	TH
SAEN62115	An toàn xây dựng	2	45	14	29	1	1
SAEN52116	An toàn thiết bị áp lực	2	45	14	29	1	1
SAEN52117	An toàn thiết bị nâng	2	45	14	29	1	1
SAEN62118	Đánh giá rủi ro	2	45	14	29	1	1
SAEN52119	An toàn làm việc không gian hạn chế	2	45	14	29	1	1
SAEN62120	Quản lý an toàn vệ sinh lao động (HSEQ-MS)	2	45	14	29	1	1
SAEN62121	Điều tra tai nạn	2	45	14	29	1	1
SAEN62122	Thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động	2	45	14	29	1	1
SAEN62123	Kỹ năng huấn luyện an toàn lao động	2	45	14	29	1	1
SAEN63224	Khóa luận tốt nghiệp	3	135	0	135	0	0
SAEN64225	Thực tập sản xuất	4	180	0	176	0	4
Tổng cộng		72	1680	481	1128	41	30

5.2. Chương trình chi tiết mô đun

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Quy định chung về công tác thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ	6	3	3	
2	Bài 2: Công tác thanh tra ATVSLĐ	9	3	6	
3	Bài 3: Công tác kiểm tra ATVSLĐ	30	8	20	2
	Cộng	45	14	29	2

6. Điều kiện thực hiện mô đun:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập..

6.4. Các điều kiện khác: không có.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy mô đun như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Dầu khí như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc mô đun	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/	Tự luận/	A1, A2, A3,	1	Sau 27 giờ.

	Thuyết trình	Trắc nghiệm/ Báo cáo	B1, B2, B3, C1, C2		
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B4, C3	1	Sau 36 giờ
Kết thúc mô đun	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2, B3, B4, B5, C1, C2, C3,	1	Sau 45 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc mô đun được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm mô đun là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của mô đun nhân với trọng số tương ứng. Điểm mô đun theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện mô đun

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Bảo hộ lao động

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học mô đun này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại mô đun mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
- Tham dự thi kết thúc mô đun.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- [1]. QHVN. (2012). Bộ luật Lao động 10/2012/QH13.
- [2]. QHVN. (2010). Luật Thanh tra 56/2010/QH12.
- [3]. BLĐTBXH. (2016). Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH.

BÀI 1. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA ATVSLĐ

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài 1 là bài giới thiệu về một số cơ sở pháp lý quy định về hoạt động thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ và một số khái niệm quan trọng cần hiểu rõ về hoạt động này để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung mô đun ở những bài tiếp theo.

❖ MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa thanh tra và kiểm tra.
- Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ pháp luật, kỷ luật lao động

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình mô đun, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- Nội dung:

- ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ Kỹ năng: không.
- ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng mô đun.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG BÀI 1

I. Một số khái niệm về thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ

1. Thanh tra ATVSLĐ

a. Khái niệm

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Thanh tra 2010 quy định về khái niệm thanh tra nhà nước cụ thể rằng *Thanh tra nhà nước là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thanh tra nhà nước bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.*

Thanh tra nhà nước bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

Dựa vào khái niệm trên có thể hiểu rằng thanh tra lao động là hoạt động xem xét, đánh giá và xử lý việc thực hiện theo pháp luật lao động của một tổ chức, cá nhân do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực lao động và thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b. Nội dung thanh tra

Theo Điều 214 Bộ luật Lao động 2019 thì nội dung thanh tra lao động bao gồm:

- Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động.
- Điều tra tai nạn lao động và vi phạm an toàn, vệ sinh lao động.
- Tham gia hướng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về điều kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về lao động theo quy định của pháp luật.

- Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về lao động.
- Đồng thời, tại Điều 15 Nghị định 110/2017/NĐ-CP thì nội dung về thanh tra chuyên ngành về lao động, an toàn vệ sinh lao động như sau:
- Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật lao động:
 - + Việc chấp hành các nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động;
 - + Hợp đồng lao động;
 - + Học nghề, tập nghề;
 - + Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể;
 - + Tiền lương;
 - + Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi;
 - + Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất;
 - + Việc thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên và một số loại lao động khác;
 - + Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật lao động.
- Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về ATVS LĐ:
 - + Việc thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động;
 - + Các biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
 - + Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với một số lao động đặc thù;
 - + Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh;
 - + Hoạt động của các tổ chức dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động.

c. Cơ quan thực hiện thanh tra lao động

Cơ quan thực hiện thanh tra lao động theo Điều 3 Nghị định 110/2017/NĐ-CP quy định như sau:

- Cơ quan thanh tra nhà nước:
 - + Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ);

- + Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở).
- Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:
 - + Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
 - + Cục Quản lý lao động ngoài nước;
 - + Cục An toàn lao động.

d. Quyền của thanh tra lao động

Quyền của thanh tra lao động theo Điều 216 Bộ luật Lao động 2019 như sau:

- Thanh tra lao động có quyền thanh tra, điều tra nơi thuộc đối tượng, phạm vi thanh tra được giao theo quyết định thanh tra.
- Khi thanh tra đột xuất theo quyết định của người có thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp có nguy cơ đe dọa an toàn, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người lao động tại nơi làm việc thì không cần báo trước.

e. Các loại hình thanh tra

- Thanh tra theo kế hoạch: Phần lớn các cuộc thanh tra lao động hiện nay được thực hiện theo kế hoạch và nằm trong chương trình thanh tra hàng năm. Những cuộc thanh tra này thực hiện thanh tra tổng hợp các lĩnh vực thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Thanh tra đột xuất: được tiến hành khi có đơn thư khiếu nại tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

2. Kiểm tra ATVSLĐ

a. Khái niệm:

- Kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét;
- Kiểm tra là đo lường và chấn chỉnh việc thực hiện nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu và các kế hoạch vạch ra để thực hiện các mục tiêu này đã và đang được hoàn thành
- Kiểm tra trong tiếng Anh là Checking. Kiểm tra là việc đo lường quá trình thực hiện kế hoạch trên thực tế, qua đó phát hiện những sai lệch nhằm đưa ra biện pháp điều chỉnh kịp thời để đảm bảo rằng tổ chức sẽ thực hiện được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

b. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra có vai trò quan trọng, bao trùm toàn bộ quá trình quản lý bởi vậy thường được triển khai trước quá trình (kiểm tra lường trước), trong quá trình (kiểm tra đồng thời) và sau khi thực hiện kế hoạch (kiểm tra phản hồi).

c. Sự cần thiết của chức năng kiểm tra

- Chức năng kiểm tra bao gồm việc đo lường và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo các mục tiêu của tổ chức đã được đặt ra trong kế hoạch được hoàn thành.
- Trong quá trình thực hiện kế hoạch thường xảy ra những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến khiến tổ chức đi chệch hướng khỏi kế hoạch hoặc hoàn thành kế hoạch không đúng tiến độ.
- Bởi vậy, nhà quản lý cần thực hiện chức năng kiểm tra để dự đoán và phát hiện những trục trặc có thể nảy sinh và đưa ra biện pháp khắc phục đưa tổ chức hoàn thành mục tiêu của kế hoạch đã đề ra.
- Kiểm tra là chức năng cơ bản của mọi nhà quản lý, từ nhà quản lý cấp cao đến các nhà quản lý cấp cơ sở.

d. Vai trò của chức năng kiểm tra

- Chức năng kiểm tra giúp các nhà quản lý đảm bảo cho kế hoạch được thực hiện với hiệu quả cao thông qua việc xác định lại các nguồn lực của tổ chức (ở đâu, ai sử dụng, sử dụng như thế nào) để từ đó sử dụng hiệu quả hơn những nguồn lực này.
- Kiểm tra giúp các nhà quản lý đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch, tìm kiếm nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Kiểm tra giúp các nhà quản lý kịp thời ra các quyết định cần thiết để đảm bảo thực thi quyền lực quản lý và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra chức năng kiểm tra còn giúp tổ chức theo sát và ứng phó với sự thay đổi của môi trường.

3. Phân biệt giữa Thanh tra và kiểm tra

a. Tổng quan

Theo Từ điển Tiếng Việt của Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 2004 thì “Thanh tra là kiểm tra, xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan, xí nghiệp”. Trong cuốn sách “thuật ngữ pháp lý phổ thông” do Nhà xuất bản Pháp lý in năm 1986,

định nghĩa thanh tra được xem là một biện pháp (phương pháp) của kiểm tra. Nhiệm vụ thanh tra được uỷ quyền cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm. Thanh tra gắn liền với chức năng quản lý nhà nước. Để làm được nhiệm vụ, Thanh tra có thể dựa vào bộ máy chuyên môn của mình và quần chúng. Cơ quan Thanh tra có trách nhiệm xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo để tìm kiếm những biện pháp giải quyết thoả đáng theo quy định. Ngoài thanh tra nhà nước còn có Thanh tra chuyên ngành trong đó có thanh tra về ATVSLĐ.

Cũng theo Từ điển Tiếng Việt nêu trên thì: “Kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”. Kiểm tra là chức năng của mọi chủ thể quản lý, không phân biệt ở cấp nào trong bộ máy quản lý nói chung và trong bộ máy quản lý nhà nước nói riêng. Tuy nhiên là ở các cấp bậc khác nhau thì quy mô kiểm tra cũng khác nhau và có những yêu cầu khác nhau. Kiểm tra gắn liền với công việc của một tổ chức nhất định, kiểm tra hướng tới việc xem xét tính hợp lý hay không hợp lý của một chương trình công tác đã vạch ra, khả năng thực hiện trong thực tế.

Như vậy, có thể thấy thanh tra có phạm vi hẹp hơn kiểm tra. Chủ thể thực hiện công tác thanh tra là các cơ quan nhà nước được giao quyền, còn kiểm tra là một hoạt động thường xuyên của mọi chủ thể quản lý.

Giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra có mối quan hệ chặt chẽ và có nhiều điểm giao thoa nhau. Bởi vì kiểm tra và thanh tra đều là những công cụ quan trọng, một chức năng chung của hoạt động quản lý, là hoạt động mang tính chất phản hồi của “chu trình quản lý”. Qua kiểm tra, thanh tra, các cơ quan quản lý nhà nước có thể phân tích đánh giá theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đề ra. Đây là mối quan hệ đan chéo nhau. Nếu hiểu theo nghĩa rộng thì thanh tra là một loại hình đặc biệt của kiểm tra, ngược lại nếu hiểu theo nghĩa hẹp, thanh tra lại bao hàm cả kiểm tra. Các hoạt động thao tác nghiệp vụ trong một cuộc thanh tra như việc kiểm tra sổ sách, tài liệu của đối tượng thanh tra; so sánh đối chiếu, đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra... đó là kiểm tra. Trong thực tiễn, vẫn còn có sự nhầm lẫn, đồng nhất kiểm tra với thanh tra. Tuy nhiên với tư cách là một hoạt động độc lập, kiểm tra có nhiều điểm khác biệt với thanh tra:

b. Phân biệt thanh tra và kiểm tra

- *Về chủ thể tiến hành:* Giữa kiểm tra và thanh tra có một mảng giao thoa về chủ thể đó là các cấp quản lý. Nhà nước tiến hành cả hoạt động thanh tra và kiểm tra. Tuy nhiên, chủ thể của kiểm tra rộng hơn của thanh tra rất nhiều. Trong khi chủ thể tiến hành thanh tra phải là Nhà nước, thì chủ thể tiến hành kiểm tra có thể là Nhà nước hoặc có thể là chủ thể phi nhà nước, chẳng hạn như hoạt động kiểm tra của một tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội (Đảng, Công đoàn, Mặt trận, Phụ nữ, Đoàn thanh niên...), hay như hoạt động kiểm tra trong nội bộ một doanh nghiệp (có thể là doanh nghiệp nhà nước hoặc ngoài nhà nước).
- *Về mục đích thực hiện:* Mục đích của thanh tra bao giờ cũng rộng hơn, sâu hơn đối với các hoạt động kiểm tra. Điều 2 Luật Thanh tra năm 2010 quy định: “Mục đích hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.” Đặc biệt, đối với các cuộc thanh tra để giải quyết khiếu nại, tố cáo thì sự khác biệt về mục đích, ý nghĩa giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra càng rõ hơn nhiều, bởi: thông thường khiếu nại, tố cáo phản ánh sự bức xúc, bất bình của nhân dân trước những việc mà nhân dân cho là quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm cho nên mục đích của hoạt động thanh tra không còn chỉ là xem xét, đánh giá một cách bình thường nữa.
- Kiểm tra là hoạt động thường xuyên của từng cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế... nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của chính mình. Qua kiểm tra nhằm đánh giá đúng mực việc làm của mình, từ đó đề ra chủ trương, biện pháp, phương hướng hoạt động tiếp theo một cách hợp lý hơn. Trong trường hợp này, kiểm tra mang ý nghĩa xem xét, nhìn lại việc làm của chính mình để tự điều chỉnh, hay tìm biện pháp thực hiện nhiệm vụ tốt hơn hiệu quả hơn. Kiểm tra là hoạt động của cơ quan, tổ chức, thủ trưởng cấp trên với cấp dưới nhằm đánh giá mọi mặt hoặc từng

vấn đề do cấp dưới đã thực hiện. Trong trường hợp này, kiểm tra thực hiện trong quan hệ trực thuộc, vì thế cơ quan hoặc thủ trưởng cấp trên sau khi kiểm tra có quyền áp dụng các biện pháp như: biểu dương, khen thưởng khi cấp dưới làm tốt hoặc các biện pháp cưỡng chế để xử lý đối với cấp dưới khi họ có khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật.

- *Về phương pháp tiến hành:* Với mục đích rõ ràng hơn, rộng hơn, khi tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra cũng áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn, đi vào thực chất đến tận cùng của vấn đề như: xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chất vấn, giám định... Đặc biệt, quá trình thanh tra các Đoàn thanh tra có thể áp dụng những biện pháp cần thiết để phục vụ thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra để tác động lên đối tượng bị quản lý.
- *Về thời hạn tiến hành:* Thời hạn tiến hành kiểm tra có thể tùy thuộc vào tính chất, mức độ phức tạp của vấn đề kiểm tra và không được quy định cụ thể. Trong khi đó, thời hạn thực hiện mỗi cuộc thanh tra do các cơ quan thanh tra tiến hành được quy định chặt chẽ trong Luật Thanh tra, cụ thể đối với thanh tra hành chính được quy định: Cuộc thanh tra do Thanh tra Chính phủ tiến hành không quá 60 ngày, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 90 ngày. Đối với cuộc thanh tra đặc biệt phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 150 ngày. Cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ tiến hành không quá 45 ngày, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 70 ngày. Cuộc thanh tra do Thanh tra huyện, Thanh tra sở tiến hành không quá 30 ngày; ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày. Thời hạn của cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra. Việc kéo dài thời hạn thanh tra do người ra quyết định thanh tra quyết định.
- *Về trình độ nghiệp vụ:* Hoạt động thanh tra đòi hỏi thanh tra viên phải có nghiệp vụ giỏi, am hiểu về kinh tế - xã hội, có khả năng chuyên sâu về lĩnh vực thanh tra hướng đến. Do nội dung hoạt động kiểm tra ít phức tạp hơn

thanh tra và chủ thể của kiểm tra bao gồm lực lượng rộng lớn có tính quần chúng phổ biến nên nói chung, trình độ nghiệp vụ kiểm tra không nhất thiết đòi hỏi như nghiệp vụ thanh tra. Do vậy, khi lập kế hoạch cũng như phê duyệt kế hoạch thanh tra của các cơ quan nhà nước, những cá nhân có thẩm quyền phải nghiên cứu một cách công phu, thân trọng, kỹ lưỡng, khách quan. Tuy nhiên sự phân biệt này chỉ có ý nghĩa tương đối. Trên thực tế, có những cuộc kiểm tra cũng có nội dung rất phức tạp.

- *Về nội dung, phạm vi:* Nội dung thanh tra thường phức tạp, đa dạng hơn so với nội dung kiểm tra. Do vậy, khi lập kế hoạch cũng như phê duyệt kế hoạch thanh tra, những cá nhân có thẩm quyền phải nghiên cứu một cách công phu, thân trọng, kỹ lưỡng, khách quan. Tuy nhiên sự phân biệt này mang ý nghĩa tương đối. Trên thực tế, cá biệt có những cuộc kiểm tra cũng rất phức tạp không hề đơn giản như: kiểm tra dấu hiệu vi phạm của các tổ chức Đảng, của Đảng viên theo Điều lệ Đảng và theo pháp luật của Nhà nước.

Phạm vi hoạt động kiểm tra thường theo bề rộng, diễn ra liên tục, ở khắp nơi với nhiều hình thức phong phú, mang tính quần chúng. Phạm vi hoạt động thanh tra thường hẹp hơn và được giới hạn trong quyết định thanh tra đã được ký ban hành.

- *Về thời gian tiến hành:* Trong hoạt động thanh tra thường có nhiều vấn đề phải xác minh, đối chiếu rất công phu, nhiều mối quan hệ cần được làm rõ, cho nên phải sử dụng thời gian nhiều hơn so với kiểm tra.

Tóm lại, thanh tra và kiểm tra tuy có sự phân biệt nhưng chỉ là tương đối. Khi tiến hành cuộc thanh tra, thường phải tiến hành nhiều thao tác nghiệp vụ đó thực chất là kiểm tra. Ngược lại, đôi khi tiến hành kiểm tra để làm rõ vụ việc, lại lựa chọn được nội dung thanh tra. Kiểm tra và thanh tra là hai khái niệm khác nhau nhưng có liên hệ qua lại, gắn bó. Do vậy, khi nói đến một khái niệm người ta thường nhắc đến cả cặp với tên gọi là thanh tra, kiểm tra hay kiểm tra, thanh tra. Trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, kiểm tra và thanh tra có mối quan hệ mật thiết gắn bó với nhau, giữa chúng có sự giống nhau về mục đích nhưng lại khác nhau về một số điểm đã nêu trên. Tuy nhiên, việc phân biệt sự khác nhau giữa kiểm tra và thanh tra nhà nước chỉ mang tính

tương đối, trong nhận thức và hoạt động thực tiễn không nên tuyệt đối hóa sự phân biệt này mới thực hiện tốt được các cuộc thanh tra, kiểm tra đồng thời tránh được sai lầm khi tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra. Sự phân biệt này góp phần quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện chế định pháp luật về kiểm tra, thanh tra nhà nước đồng thời góp phần vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

II. Quy định chung về công tác thanh tra, kiểm tra ATVSLĐ

1. Luật ATVSLĐ

Điều 80. Tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động

1. Người sử dụng lao động phải lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở.
2. Nội dung, hình thức và thời hạn tự kiểm tra cụ thể phải bảo đảm hiệu quả, phù hợp với tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động của cơ sở.
3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Điều này sau khi có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 82. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

1. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng, ban hành hoặc công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn, vệ sinh lao động theo thẩm quyền được phân công quản lý.
2. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
3. Theo dõi, thống kê, cung cấp thông tin về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; xây dựng chương trình, hồ sơ quốc gia an toàn, vệ sinh lao động.
4. Quản lý tổ chức và hoạt động của tổ chức dịch vụ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.
5. Tổ chức và tiến hành nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động.
6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
7. Bồi dưỡng, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.